

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TỔNG HỢP MINH HIẾU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG TỔNG HỢP MINH HIẾU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TVTKXDDTH MINH HIẾU

**2. Mã số doanh nghiệp:** 4101481339

**3. Ngày thành lập:** 16/02/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Định Tổ, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0935978479

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát công trình thủy lợi, công trình giao thông (cầu, đường bộ), công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước. Giám sát điện công trình dân dụng-công nghiệp, công trình đường dây truyền tải và TBA đến 35KV. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Tư vấn lập dự án đầu tư. | 7110                                                         |
| 2.  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4100(Chính)                                                  |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4663                                                         |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán thiết bị điện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4659                                                         |
| 5.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ<br>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông (cầu và đường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4210                                                         |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: Đào đắp, san ủi mặt bằng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4312                                                         |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4290                                                         |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4321                                                         |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt thiết bị chống sét, hệ thống tiếp địa, phòng cháy chữa cháy và trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4329                                                         |
| 10. | Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ và duy trì điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện                                                                                                                                                                                                                                                               | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ THỊ MINH HIẾU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215043960

Ngày cấp: 23/03/2016

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Nội, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Nội, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ MINH HIẾU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 215043960

Ngày cấp: 23/03/2016

Nơi cấp: Công an Bình Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Nội, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn An Nội, Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định